

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01-3-2023

Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hoàng Vũ
- Bà Sử Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ông Lài Minh T, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)
 - Bị đơn:* Bà Phú Bích Nh, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Khu phố P 2, thị trấn Tn, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2022 nguyên đơn ông Lài Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T với bà Nh tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 2004, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà Nh.

- Về con chung: Ông T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lài Thị Kiều V, giới tính nữ, sinh ngày 05/5/2004 và cháu Lài Thị Tú Q, giới tính nữ, sinh ngày 25/6/2012. Đối với con chung là Kiều V đã trưởng thành ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tú Q hiện đang chung sống với bà Nh. Nay ông T thống nhất giao cháu Q cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng,

ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đồng ý cấp dưỡng nuôi con đến khi tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Xác định vợ chồng không nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2022 bị đơn bà Phú Bích Nh trình bày:

Về hôn nhân: Ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Cháu Lại Thị Kiều V, giới tính nữ, sinh ngày 05/5/2004 đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết, cháu Lại Thị Tú Q, giới tính nữ, sinh ngày 25/6/2012 bà đồng ý nuôi dưỡng, thống nhất ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đồng ý cấp dưỡng nuôi con đến khi tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Xác định vợ chồng không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông T, bị đơn bà Nh có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà Nh.

[2] *Quan hệ pháp luật tranh chấp*: Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Ông T, bà Nh tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 2004, ông bà chung sống là tự nguyện và không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và ông T yêu cầu ly hôn với bà Nh nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lại Minh T và bà Phú Bích Nh.

[4] *Về con chung*: Ông T, bà Nh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lại Thị Kiều V, giới tính nữ, sinh ngày 05/5/2004 và cháu Lại Thị Tú Q, giới tính nữ, sinh ngày 25/6/2012. Đối với con chung là Lại Thị Kiều V đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. ông T thống nhất

giao con chung là Lại Thị Tú Q cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của cháu Q mong muốn được chung sống với bà Nh, bà Nh hiện đang nuôi dưỡng cháu Q cuộc sống được đảm bảo, việc các bên thoả thuận giao con cho bà Nh nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên giao cháu Lại Thị Tú Q, giới tính nữ, sinh ngày 25/6/2012 cho bà Nh nuôi dưỡng, ông T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nh yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là Lại Thị Tú Q mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ ngày xét xử cho đến khi con tròn 18 tuổi, ông T đồng ý mức cấp dưỡng trên. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng bà Nh yêu cầu nêu trên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn ông T chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

- Án phí cấp dưỡng: Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lại Minh T và bà Phú Bích Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Thị Tú Q, giới tính nữ, sinh ngày 25/6/2012 cho bà Nh nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), cấp dưỡng kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi. Ông T có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án dân sự nếu ông T không trả số tiền cấp dưỡng trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm:

- Ông T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002660 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận. Ông T không phải nộp thêm.

- Án phí cấp dưỡng: Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thị Phụng

